

Bản án số: **57/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 18 - 6 - 2021

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Minh Thật

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Phương Tuyền

Bà Bùi Thị Truyền

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Gia Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:** Bà Đào Khánh Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 05/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2021, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2021/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thị Yến T** - sinh năm: 1984;

Nơi cư trú: thôn TT, xã NB, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

**- Bị đơn:** Ông **Phạm Văn C** - sinh năm: 1984;

Nơi cư trú: thôn TT, xã NB, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt (Đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/12/2020 cùng các lời khai tiếp theo nguyên đơn bà Nguyễn Thị Yến T trình bày:*

Trước đây, bà Nguyễn Thị Yến T và ông Phạm Văn C tự nguyện kết hôn nhưng đã ly hôn năm 2014. Năm 2015 bà T và ông C đăng ký kết hôn lại tại Ủy ban nhân dân xã NB, thị xã Ninh Hòa. Vợ chồng có hai con chung là Phạm Nguyễn Hoàng N, sinh ngày: 27/11/2007 và Phạm Nguyễn Hoàng D, sinh ngày: 02/02/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, xảy ra mâu thuẫn vì ông C không quan tâm đến cuộc sống gia đình, thường xuyên nhậu nhẹt, nợ nần và xúc phạm bà T. Nay bà T xác định tình cảm không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông C; yêu cầu được nuôi

cháu N, cháu D, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung, xác định không có nợ chung.

*Theo biên bản lấy lời khai ngày 19/5/2021 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa bị đơn ông Phạm Văn C trình bày:*

Ông Phạm Văn C kết hôn với bà Nguyễn Thị Yên T nhưng đã ly hôn năm 2014. Đến năm 2015, ông C và bà T đăng ký kết hôn lại tại Ủy ban nhân dân xã NB, thị xã Ninh Hòa. Vợ chồng có hai con chung Phạm Nguyễn Hoàng N, sinh ngày: 27/11/2007 và Phạm Nguyễn Hoàng D, sinh ngày: 02/02/2015. Ông C đồng ý ly hôn với bà T, giao cháu N, cháu D cho bà T chăm sóc và không yêu cầu giải quyết tài sản chung. Ông Phạm Văn C đang bị tạm giam, không thể tham gia phiên tòa nên đề nghị xét xử vắng mặt ông C.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát xác định Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn ông Phạm Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng ý kiến xin vắng mặt tại phiên tòa nên đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng bị đơn.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Yên T; nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Phạm Văn C đã được Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông C theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Yên T và ông Phạm Văn C đủ điều kiện kết hôn và tự nguyện đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã NB, thị xã Ninh Hòa theo Giấy chứng nhận kết hôn số 04, ngày 22 tháng 01 năm 2015, nên xác định quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông C là hợp pháp. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng bà T, ông C không hạnh phúc. Bà T, ông C xác định tình cảm không còn, bà T yêu cầu ly hôn ông C đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông C đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc bà T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông C là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên cần chấp nhận yêu cầu của bà T.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Yên T và ông Phạm Văn C có hai con chung là Phạm Nguyễn Hoàng N, sinh ngày: 27/11/2007 và Phạm Nguyễn Hoàng D, sinh ngày: 02/02/2015. Bà T yêu cầu được nuôi cháu N, cháu D, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con; ông C đồng ý giao 02 con chung cho bà T chăm sóc. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định yêu

cầu của bà T về việc trực tiếp nuôi cháu Nguyên và cháu Duy là có căn cứ nên cần chấp yêu cầu của bà T. Bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Yến T và ông Phạm Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ và đúng quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Yến T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 264, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

#### ***Tuyên xử:***

1. *Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Yến T được ly hôn với ông Phạm Văn C.

2. *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:* Giao cháu Phạm Nguyễn Hoàng N, sinh ngày: 27/11/2007 và Phạm Nguyễn Hoàng D, sinh ngày: 02/02/2015 cho bà Nguyễn Thị Yến T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà T không yêu cầu ông Phạm Văn C cấp dưỡng nuôi con chung. Ông C được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết cha mẹ có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung hoặc khi có căn cứ theo điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình thì cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung.

3. *Về tài sản chung:* Bà Nguyễn Thị Yến T và ông Phạm Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí:* Bà Nguyễn Thị Yến T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0004744 ngày 05/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa.

5. *Quyền kháng cáo:* Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

\* *Quy định chung:* Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- UBND xã NB GKH số 04 ngày 22/01/2015;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Trần Minh Thật**